

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **18/2021/HNGĐ - ST**
Ngày 27 / 7/ 2021
V/v “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hữu Như Ngọc và bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thùy Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy Linh- Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103 /2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 về “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị V - sinh năm 1992

Địa chỉ: Làng M - xã Nghĩa L- huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An (Có mặt)

2. Bị đơn: anh Lữ Văn T- sinh năm 1990

Địa chỉ: Làng M - xã Nghĩa L - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị V trình bày: Chị và anh Lữ Văn T kết hôn với nhau vào ngày 11 tháng 3 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa L - huyện N - tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, không hiểu và thông cảm cho nhau dẫn đến mất tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa và đã ly thân nhau ba tháng nay. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh T nữa, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trở nên trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lữ Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống với nhau chị và anh T có một con chung là Lữ Khánh Đ sinh ngày 04 tháng 4 năm 2012. Ly hôn chị V nhường quyền nuôi con cho anh T.

Về quan hệ tài sản chung: chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản nợ: chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lữ Văn T trình bày tại bản khai và tại phiên tòa hôm nay như sau:
Về quan hệ hôn nhân: anh và chị V kết hôn với nhau vào ngày 11 tháng 3 năm 2011, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hiện tại anh vẫn còn tình cảm với chị V nên mong muốn chị V suy nghĩ lại để quay về đoàn tụ nuôi con.

Về con chung: anh và chị V có một con chung là Lữ Khánh Đ sinh ngày 04 tháng 4 năm 2012, ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản nợ: anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;

- Về việc giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị V là cho ly hôn với anh Lữ Văn T ; Về con chung đề nghị hội đồng xét xử giao con chung là Lữ Khánh Đ cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đã thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Về việc cấp dưỡng nuôi con đề nghị hội đồng xét xử tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V do anh T không yêu cầu; Về án phí đề nghị hội đồng xét xử buộc chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị V và anh Lữ Văn T có quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, anh chị

đã sống ly thân nhau ba tháng nay, không còn quan tâm đến nhau, hiện tại chị V không còn tình cảm với anh T nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị V.

2. Về quan hệ con chung: chị Lê Thị V và anh Lữ Văn T có một con chung là Lữ Khánh Đ sinh ngày 4 tháng 4 năm 2012. Ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi con và nguyện vọng của cháu Đ là mong muốn được ở với bố nên hội đồng xét xử giao con chung là Lữ Khánh Đ cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đã thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V.

4. Về quan hệ tài sản chung, tài sản nợ: chị Lê Thị V và anh Lữ Văn T không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: chị Lê Thị V phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị V là cho ly hôn với anh Lữ Văn T.

2. Về việc nuôi con chung: giao con chung là Lữ Khánh Đ sinh ngày 4 tháng 4 năm 2012 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đã thành niên có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V do anh T không yêu cầu.

Chị Lê Thị V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Buộc chị Lê Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chị V đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 0007318 ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn là chị Lê Thị V và bị đơn là anh Lữ Văn T được quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND h. Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Nghĩa L- h. Nghĩa Đàn
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương